TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/HSST-QĐ, ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/8/1989 tại xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị L; vợ Trần Thị N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2008 đến ngày 29/10/2008 được gia đình bảo lãnh tự đưa đi chữa bệnh; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đình T; sinh năm: 1969; địa chỉ: Xóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Sỹ T; sinh năm: 1986; địa chỉ: T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Võ Ngọc L; sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn T; sinh năm: 1988; địa chỉ: T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Nguyễn Trung N; sinh năm: 1989; địa chỉ: T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B; sinh năm: 1956; địa chỉ: T, xã T, huyện Can Lộc,

tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Mậu Chung - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Châu, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2008, Nguyễn Văn C cùng các bạn là Nguyễn Sỹ T (Sinh năm: 1986), Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1988), Trần Trung N(Sinh năm: 1989) đều trú tại xã T, huyện Can Lộc đến nhà Võ Ngọc L (Sinh năm: 1989), ở cùng xã để uống rượu cùng một số thanh niên khác trong xóm. Trong lúc ngồi uống rượu, có người kể lại việc trước đó có nhóm thanh niên xã Song Lộc đến xã T chơi và có thái độ thách thức nhóm thanh niên xã T. Nghe vậy, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sỹ T, Võ Ngọc L, Nguyễn Văn T và Trần Trung N bàn nhau đi tìm nhóm thanh niên xã Song Lộc để đánh. Khi này, Nguyễn Văn C cầm theo 01 thanh đao, Võ Ngọc L cầm 01 thanh kiếm (đao và kiếm là của Cao và Thắng đưa đến nhà Lâm trước đó), rồi 05 người đi đến cống Cồn Cộc, xã T để chặn đánh nhóm thanh niên xã Song Lộc. Cao, Toàn, Lâm sắp xếp đất đá và các cành cây để chắn ngang đường, còn Thắng và Nghĩa nhặt cành cây có bên đường để làm hung khí. Họ chờ đến khoảng 0 giờ ngày 24/8/2008 vẫn không thấy nhóm thanh niên xã Song Lộc đâu. Khi này, Toàn nói với các bạn: *"Mấy bữa ni xe chở gỗ bên Lào đi về nhiều"*. Nghe vậy, Cao nói: *"Nếu có xe gỗ Lào thì ta chặn kiếm ít tiền"*. Những người còn lại đều im lặng, không ai phản đối. Một lát sau, anh Nguyễn Đình T (Sinh năm: 1969; trú tại Thị trấn Đ, huyện Đ) điều khiển xe ô tô BKS 38H-9817 đi gần đến chỗ Cao và nhóm bạn đang đứng, thấy có chướng ngại vật giữa đường nên anh Thắng dừng xe lại. Khi này, Nguyễn Sỹ T cầm lấy thanh đao của Nguyễn Văn C và chạy đi trước, Võ Ngọc L cầm thanh kiếm, Nguyễn Văn T và Trần Trung Ncầm theo gậy, Nguyễn Văn C không cầm theo đồ vật gì, 4 người chạy theo sau Toàn. Cả nhóm đứng vây xung quanh xe ô tô của anh Thắng, trong đó, Võ Ngọc L đứng bên phải xe ô tô, gần ghế lái phụ, Nguyễn Sỹ T đứng bên trái xe ô tô gần ghế lái, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Trần Sỹ N đứng sau lưng Nguyễn Sỹ T. Khi này, do kính chắn gió hai bên không đóng nên Nguyễn Sỹ T đưa thanh đao qua cửa kính, dí vào cổ anh Nguyễn Văn T và bảo: "*Choa nghiện, có đồng mô đưa đây cho choa ít"*. Thấy nhóm thanh niên đông người, đều mang theo hung khí nên anh Thắng sợ hãi, lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho Toàn và xin nhóm thanh niên để cho anh đi. Toàn đưa tờ tiền này cho Cao. Nguyễn Văn T tiếp tục bảo anh Nguyễn Đình T đưa tiền. Khi này, anh Nguyễn Đình T đưa cho Nguyễn Văn T 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng nữa và tiếp tục xin nhóm thanh niên cho đi. Nguyễn Văn C bảo anh Thắng điều khiển xe ô tô đi. Lúc xe ô tô vừa đi được một tí thì Võ Ngọc L chạy theo, cầm thanh kiếm chém vỡ kính chắn gió và gương chiếu hậu bên phải xe ô tô. Sau đó, cả nhóm đi về nhà. Trên đường về, Cao đưa lại cho Toàn tờ 50.000 đồng đã lấy được của anh Nguyễn Đình T. Còn tờ tiền 50.000 đồng mà anh Nguyễn Đình T đưa cho Nguyễn Văn T thì Nguyễn Văn T đã làm rơi mất.

Quá trình điều tra vụ án, khi đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn C có các triệu chứng bệnh lý tâm thần, đã được chuyển đến điều trị tại khoa Tâm thần Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 23/9/2008, Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 06 đối với Nguyễn Văn C. Biên bản giám định pháp y tâm thần số 05/08/GĐ ngày 27/10/2008 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh Hà Tĩnh kết luận: "Bị can bị bệnh rối loạn hoảng sợ, xếp ở mục F41.0 thuộc bảng phân loại Bệnh tật Quốc tế lần thứ 10. Bệnh lý xảy ra sau thời điểm phạm tội. Bị can không được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng đề nghị được chữa bệnh trong môi trường tâm lý và ngoại cảnh thích hợp". Ngày 28/10/2008, Viện KSND huyện Can Lộc đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS-HS đối với Nguyễn Văn C. Ngày 29/10/2008 gia đình của bị cáo đã bảo lãnh bị cáo về để tự đưa đi chữa bệnh.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Sỹ T, Võ Ngọc L, Nguyễn Văn T và Trần Trung Nđã bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử theo Bản án số 28/2008-HSST ngày 16/12/2008.

Sau quá trình chữa bệnh đối với Nguyễn Văn C, ngày 12/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 66 để xác định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định. Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 7C/KLGĐ ngày 17/01/2020 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung Ương - Bộ Y tế: Tại thời điểm giám định, Nguyễn Văn C bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 thì bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Nguyễn Văn C đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Can Lộc đã thu giữ và xử lý các đồ vật, tài sản như sau: Thu giữ của Võ Ngọc L: 01 thanh kiếm tự tạo, cán làm bằng gỗ, lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, lưỡi kiếm dài 67cm, nơi rộng nhất là 3,5cm *(đã tịch thu, tiêu hủy).* Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 thanh đao làm bằng kim loại màu trắng, cán làm bằng gỗ, mũi đao nhọn, chiều dài thanh đao là 70cm, lưỡi đao có chỗ rộng nhất là 7cm *(đã tịch thu, tiêu hủy).* Thu giữ của Nguyễn Sỹ T: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng *(đã hoàn trả cho Nguyễn Sỹ T, Võ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Trần Trung Nmỗi người 12.500 đồng do đã bồi thường đủ cho bị hại Nguyễn Đình T).* Thu giữ của bị hại Nguyễn Đình T: 01 ốp gương chiếu hậu xe ô tô màu đen, phần gương kính đã bị vỡ tung ra khỏi gương *(đã tịch thu, tiêu hủy).*

Về dân sự: Quá trình bị tạm giam, các bị cáo đã tác động đến gia đình để liên đới bồi thường đầy đủ tổng số tiền 3.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Đình T gồm: 100.000 đồng đã chiếm đoạt; 1.600.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô và 1.300.000 đồng thu nhập bị giảm sút. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường, bị hại Nguyễn Đình T không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 25/CT –VKSCL-HS ngày 20/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội *"Cướp*

tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ vụ án về nội dung như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Cướp tài sản"*; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, tiết thứ hai điểm b, điểm n, tiết thứ nhất, thứ hai điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn C mức án 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục chữa bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sống cùng con nhỏ và có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Can Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 24/8/2008, tại khu vực cống Cồn Cộc thuộc xã T, huyện Can Lộc, Nguyễn Văn C cùng các đối tượng Nguyễn Sỹ T, Võ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Trần Trung Nđã có hành vi dùng đao, kiếm, gậy để đe dọa, buộc anh Nguyễn Đình T phải đưa cho các đối tượng 100.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng đồng bọn.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C và các đồng phạm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị hại anh Nguyễn Đình T lâm vào tình trạng không

thể chống cự được để chiếm đoạt 100.000 đồng. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh Hà Tĩnh ngày 27/10/2008 khẳng định bị cáo bị bệnh tâm thần, bệnh lý xảy ra sau thời điểm phạm tội, như vậy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo cùng đồng phạm dùng đao, kiếm, gậy là vũ khí nguy hiểm đe dọa uy hiếp chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T 100.000 đồng đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung "Dùng vũ khí nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng vũ khí nguy hiểm" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn B là bệnh binh. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy: Năm 2008 sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị tạm giam bị cáo bị bệnh, theo kết luận tại Biên bản giám định pháp y tâm thần thì bị cáo bị bệnh *"rối loạn hoảng sợ, đây là trạng thái rối nhiễu tâm lý nặng, xảy ra trên nền cấu trúc nhân cách kém bền vững, dưới tác động của sang chấn tâm lý mạnh, kéo theo hàng loạt về cảm xúc và hoạt động tâm thần"; "Bị can không được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng đề nghị được chữa bệnh trong môi trường tâm lý và ngoại cảnh thích hợp"*. Kết quả xác minh tai Ủy ban nhân dân xã T và Trạm y tế xã T là nơi điều trị cho bị cáo từ năm 2012 đến nay thấy rằng: Quá trình sinh sống tại địa phương Nguyễn Văn C luôn chấp hành đúng pháp luật, không có hành vi nào gây mất an ninh trật tự tại địa phương; Gia đình bị cáo có anh trai là Nguyễn Văn Vĩnh Toàn sinh năm 1985 bị khuyết tật về thần kinh và tâm thần nặng được Cấp Giấy xác nhận khuyết tật năm 2013. Nguyên nhân của tiền sử tâm thần trong gia đình có thể do bố là Nguyễn Văn B trong quá trình chiến đấu tại các chiến trường bị nhiễm chất độc màu da cam đây là di chứng chiến tranh; hàng tháng Trạm y tế đều cấp phát thuốc cho Nguyễn Văn C và theo ông Đường Đăng Tiến Trạm trưởng trạm y tế thì với loại bệnh của Nguyễn Văn C phải được sinh sống, sinh hoạt và điều trị ở môi trường và hoàn cảnh thích hợp không bị áp lực về tâm lý như điều kiện sống tại gia đình cùng với người thân. Theo bố của Nguyễn Văn C

là ông Nguyễn Văn B quá trình sau khi bảo lãnh cho bị cáo gia đình đã đưa bị cáo đi chữa bệnh ở nhiều nơi như Bệnh viện tâm thần Nghệ An, Bệnh viện tâm thần Hà Tĩnh sau đó được về điều trị tại cộng đồng. Hàng tháng ông đều đến Trạm y tế xã T, huyện Can Lộc nhận thuốc về và hàng ngày cho bị cáo uống thuốc đều đặn, bị cáo chỉ sinh sống tại gia đình nếu có nhiều người lạ bị cáo vẫn bị hoảng sợ và có những bất ổn về tâm lý. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX thấy rằng: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới học xong lớp 12 tuổi trẻ bồng bột; hành vi phạm tội xảy ra đã gần 12 năm tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã không còn. Bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 thì bệnh có mã số F20.0 mặc dù bệnh ở giai đoạn ổn định và bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tuy nhiên, nếu buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ là nơi có nhiều áp lực về mặt tâm lý và thể chất có nguy cơ bị cáo sẽ bị tái phát bệnh và ảnh hưởng đến kết quả điều trị của 12 năm qua. Hơn nữa theo chuyên môn y khoa về tâm thần loại bệnh của bị cáo cần được điều trị tại môi trường và ngoại cảnh thích hợp. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục chữa bệnh, được sinh hoạt và điều trị tại môi trường và ngoại cảnh thích hợp, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 28/2008-HSST, ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, người bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại bản án số 28/2008-HSST, ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã xử lý các vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

3. *Về hình phạt*: Xử phạt Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Can Lộc;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông